

UBND XÃ ĐẠI LỘC
PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI

Số: 61. /CV-VHXXH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đại Lộc, ngày 29 tháng 6 năm 2026

V/v mời tham gia báo giá gói thầu “Thuê đơn vị thực hiện tạo lập, chuẩn hoá, cập nhật dữ liệu vào phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên ngành”

Kính gửi: Các quý công ty, doanh nghiệp công nghệ thông tin

Căn cứ Quyết định số 582/QĐ-UBND ngày 25/6/2026 của UBND xã Đại Lộc về việc phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ thực hiện phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn xã Đại Lộc

Căn cứ Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 15/01/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về thu thập, tích hợp và đưa dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu, hệ thống, ứng dụng của các đơn vị, địa phương vào Kho dữ liệu dùng chung của thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ nhu cầu thực tế của các phòng/ ban, đơn vị thuộc UBND xã Đại Lộc.

Phòng văn hoá - Xã hội UBND xã Đại Lộc trân trọng mời các Quý công ty, doanh nghiệp tham gia báo giá gói thầu “Thuê đơn vị thực hiện tạo lập, chuẩn hoá, cập nhật dữ liệu vào phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên ngành” với các nội dung như sau:

I. Thông tin về gói thầu

1. Tên gói thầu: Thuê đơn vị thực hiện tạo lập, chuẩn hoá, cập nhật dữ liệu vào phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

2. Chủ đầu tư: Phòng văn hoá - Xã hội UBND xã Đại Lộc.

3. Kinh phí được cấp: 200.000.000 đồng

(Bằng chữ: Hai trăm triệu đồng chẵn).

4. Mục tiêu đầu tư:

- Thực hiện chuẩn hóa và tạo lập các tập dữ liệu cơ sở chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của xã nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính và chuyển đổi số.

- Hình thành kho dữ liệu dùng chung cấp xã, tạo nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống thông tin của thành phố và các cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Từng bước chuyển đổi phương thức quản lý từ hồ sơ, tài liệu giấy sang quản lý trên nền tảng dữ liệu số, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Bảo đảm dữ liệu được cập nhật thường xuyên, đầy đủ, chính xác và kịp thời, đáp ứng yêu cầu thống kê, báo cáo, phân tích, dự báo và hỗ trợ công tác hoạch định chính sách, quản lý, điều hành tại cấp xã.

II. Phạm vi và Yêu cầu cần thực hiện của gói thầu

1. Nội dung công việc

Nội dung công việc thực hiện gồm:

- Chuẩn hoá dữ liệu file excel phù hợp với các trường dữ liệu trên phần mềm;
- Tạo lập, cập nhật dữ liệu lên Phần mềm Quản lý nhà nước dùng chung cấp xã, phường.

Các phân hệ cần cập nhật dữ liệu và số lượng dữ liệu tương ứng như sau:

STT	Nội dung	Số lượng dữ liệu
1	Dữ liệu lao động	28069
2	Dữ liệu bảo trợ xã hội	5576
3	Dữ liệu đoàn viên/ hội viên	4475
4	Dữ liệu người có công	1228
5	Dữ liệu vay vốn	4404
6	Dữ liệu thông tin trẻ em	7903
7	Dữ liệu gia đình văn hóa	7242
8	Dữ liệu nộp thuế sử dụng đất	1200
	TỔNG SỐ	60097

Chi tiết số lượng trường dữ liệu tương ứng với các phân hệ trên phần mềm và độ dài dữ kiện được liệt kê chi tiết tại *Phụ lục kèm theo*.

2. Phạm vi, thời gian thực hiện

a) Phạm vi thực hiện

Thực hiện trên phạm vi toàn xã, bao gồm các cơ quan, đơn vị, các lĩnh vực kinh tế - xã hội có liên quan đến chuyển đổi số.

b) Dự kiến thời gian thực hiện

- Thời gian chuẩn hoá: 05 ngày.
- Thời gian tạo lập và cập nhật dữ liệu: 15 ngày.
- Tổng thời gian thực hiện: 20 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).

III. Yêu cầu đối với báo giá

Đề nghị các Quý công ty, doanh nghiệp cung cấp các hồ sơ như sau:

- Văn bản đề nghị tham gia gói thầu;
- Hồ sơ năng lực doanh nghiệp;
- Báo giá của gói thầu.

IV. Thông tin về việc báo giá

1. Thời gian tiếp nhận báo giá: Đến hết ngày **3/7/2026**.

2. Hình thức và địa chỉ gửi báo giá: Bản giấy gửi về địa chỉ Phòng Văn hóa – Xã hội xã Đại Lộc (Số 15 Hùng Vương, thôn Đại Phước, xã Đại Lộc, TP Đà Nẵng)

3. Thông tin liên hệ: Ông Đặng Lê Chí Tâm, số điện thoại: 0974470306

Rất mong nhận được sự quan tâm và phản hồi của các Quý công ty, doanh nghiệp.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VHXX

TRƯỞNG PHÒNG

Hồ Tấn Phụng

Phụ lục
SỐ LƯỢNG TRƯỜNG DỮ LIỆU TƯƠNG ỨNG VỚI CÁC PHÂN HỆ TRÊN
PHẦN MỀM VÀ ĐỘ DÀI DỰ KIẾN

(Kèm theo Công văn số /CV-VHXX ngày 29/6/2026 của Phòng Văn hoá - Xã hội
UBND xã Đại Lộc)

1. Quản lý thông tin lao động

Stt	Trường dữ liệu	Độ dài ký tự dự kiến
1	Họ và tên	≤ 15 ký tự
2	CCCD/CMND	≤ 15 ký tự
3	Ngày sinh	≤ 15 ký tự
4	Giới tính	≤ 15 ký tự
5	Thôn/ Tổ	≤ 15 ký tự
6	Địa chỉ	15 ký tự < n ≤ 50 ký tự
7	Đối tượng ưu tiên	15 ký tự < n ≤ 50 ký tự
8	Đối tượng	≤ 15 ký tự
9	Vị thế việc làm	≤ 15 ký tự
10	Địa chỉ nơi làm việc (Đã có việc làm)	15 ký tự < n ≤ 50 ký tự
11	Lý do không tham gia hoạt động kinh tế (Không tham gia hoạt động kinh tế)	≤ 15 ký tự

2. Quản lý đối tượng hưởng chính sách bảo trợ xã hội

Stt	Trường dữ liệu	Độ dài ký tự dự kiến
1	Mã đối tượng	≤ 15 ký tự
2	Họ và tên	≤ 15 ký tự
3	Ngày sinh	≤ 15 ký tự
4	Địa chỉ	15 ký tự < n ≤ 50 ký tự
5	CCCD	≤ 15 ký tự
6	Chính sách	≤ 15 ký tự
7	Loại đối tượng	> 50 ký tự
8	Mức hỗ trợ	≤ 15 ký tự
9	Tình trạng	≤ 15 ký tự
10	Biến động	≤ 15 ký tự
11	Hệ số	≤ 15 ký tự
12	Mức tiền chuẩn	≤ 15 ký tự
13	Thực nhận	≤ 15 ký tự

3. Quản lý đoàn viên - hội viên

Stt	Trường dữ liệu	Độ dài ký tự dự kiến
1	Họ và tên	≤ 15 ký tự
2	CCCD/CMND	≤ 15 ký tự

Stt	Trường dữ liệu	Độ dài ký tự dự kiến
3	Ngày sinh	≤ 15 ký tự
4	Địa chỉ	$15 \text{ ký tự} < n \leq 50 \text{ ký tự}$
5	Giới tính	≤ 15 ký tự
6	Đoàn hội	≤ 15 ký tự
7	Chức vụ	≤ 15 ký tự

4. Quản lý người có công

Stt	Trường dữ liệu	Độ dài ký tự dự kiến
1	Họ và tên	≤ 15 ký tự
2	CCCD/CMND	≤ 15 ký tự
3	Thôn/tổ	≤ 15 ký tự
4	Loại đối tượng	> 50 ký tự
5	Tình trạng	≤ 15 ký tự
6	Giới tính	≤ 15 ký tự
7	Hình thức hưởng	≤ 15 ký tự
8	Trợ cấp	≤ 15 ký tự
9	Phụ cấp	≤ 15 ký tự

5. Quản lý vay vốn

Stt	Trường dữ liệu	Độ dài ký tự dự kiến
1	Họ và tên	≤ 15 ký tự
2	CCCD/CMND	≤ 15 ký tự
3	Giới tính	≤ 15 ký tự
4	Dân tộc	≤ 15 ký tự
5	Số điện thoại	≤ 15 ký tự
6	Thôn/Tổ	≤ 15 ký tự
7	Địa chỉ	$15 \text{ ký tự} < n \leq 50 \text{ ký tự}$
8	Mã khách hàng	≤ 15 ký tự
9	Nguồn vốn	≤ 15 ký tự
10	Chương trình	> 50 ký tự
11	Tổng dư nợ	≤ 15 ký tự
12	Ngày giải ngân và hạn	≤ 15 ký tự
13	Tổ chức hội	≤ 15 ký tự
14	Tình trạng	≤ 15 ký tự

6. Quản lý thông tin gia đình và trẻ em

Stt	Trường dữ liệu	Độ dài ký tự dự kiến
1	Họ và tên	≤ 15 ký tự
2	Ngày sinh	≤ 15 ký tự
3	Dân tộc	≤ 15 ký tự

Stt	Trường dữ liệu	Độ dài ký tự dự kiến
4	Giới tính	≤ 15 ký tự
5	CCCD	≤ 15 ký tự
6	Thôn/Tổ	≤ 15 ký tự
7	Trình độ học vấn	≤ 15 ký tự
8	Tình trạng sức khỏe	≤ 15 ký tự

7. Quản lý gia đình văn hóa

Stt	Trường dữ liệu	Độ dài ký tự dự kiến
1	Thôn/Tổ	≤ 15 ký tự
2	Họ và tên	≤ 15 ký tự
3	Năm	≤ 15 ký tự
4	Giới tính	≤ 15 ký tự
5	Đạt/Không đạt	≤ 15 ký tự
6	Địa chỉ	$15 \text{ ký tự} < n \leq 50 \text{ ký tự}$

8. Dữ liệu nộp thuế sử dụng đất

Stt	Trường dữ liệu	Độ dài ký tự
1	Mã số thuế	≤ 15 ký tự
2	Họ tên	≤ 15 ký tự
3	Mã phi nông nghiệp	≤ 15 ký tự
4	Địa chỉ thửa đất	≤ 15 ký tự
5	Số GCN	≤ 15 ký tự
6	Ngày cấp	≤ 15 ký tự
7	Thửa đất	≤ 15 ký tự
8	Tờ bản đồ	≤ 15 ký tự
9	Loại đất	≤ 15 ký tự
10	Tên đường	≤ 15 ký tự
11	Diện tích chưa có GCN	≤ 15 ký tự
12	Diện tích đã có GCN	≤ 15 ký tự
13	Số thuế phải nộp	≤ 15 ký tự
14	Tình trạng	≤ 15 ký tự